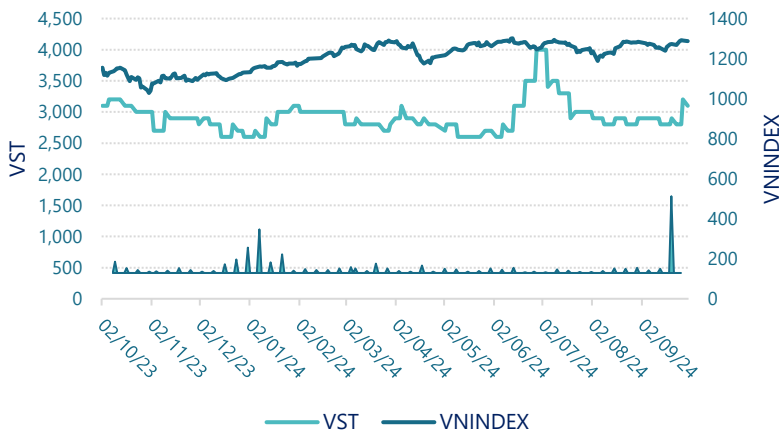




CTCP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (UPCOM: VST)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	3,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,600
SL cổ phiếu LH	66,999,337
KLGD BQ 20 phiên (CP)	17,245
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	208
P/E	0.9
EPS	3,596

DT thuần Q3/24

133

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0 | 9.0%

YoY: ▲ 27.0 | 25.5%

LN sau thuế Q3/24

3.14

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 89.2 | -96.6%

YoY: ▲ 18.6 | 120%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/24

9.6%

+/- YoY: ▲ 19.1%

DT thuần 9T 2024

366

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.0 | 11.3%

LN sau thuế 9T 2024

185

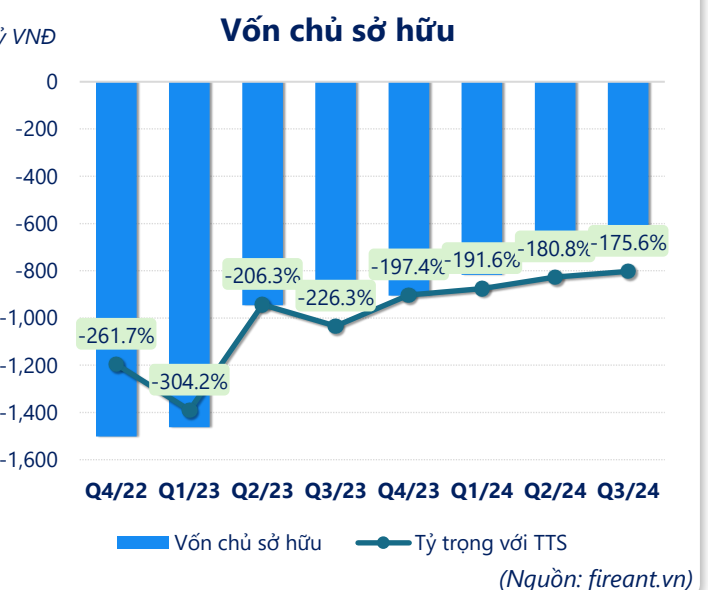
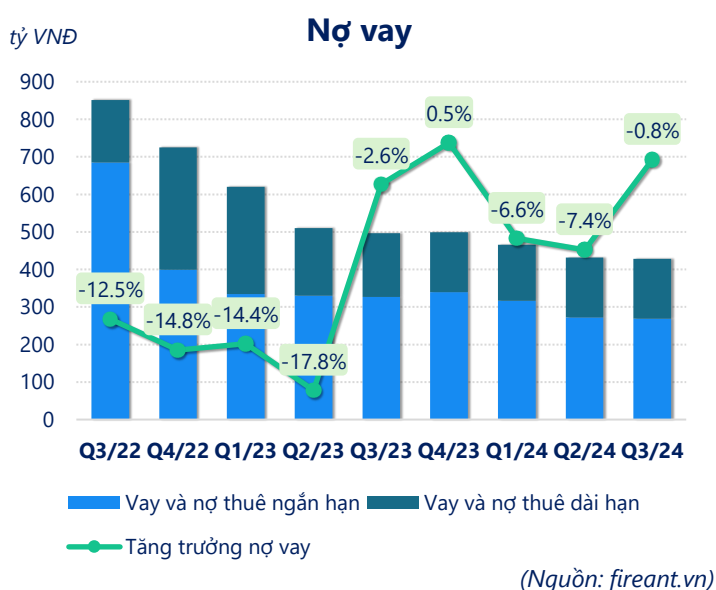
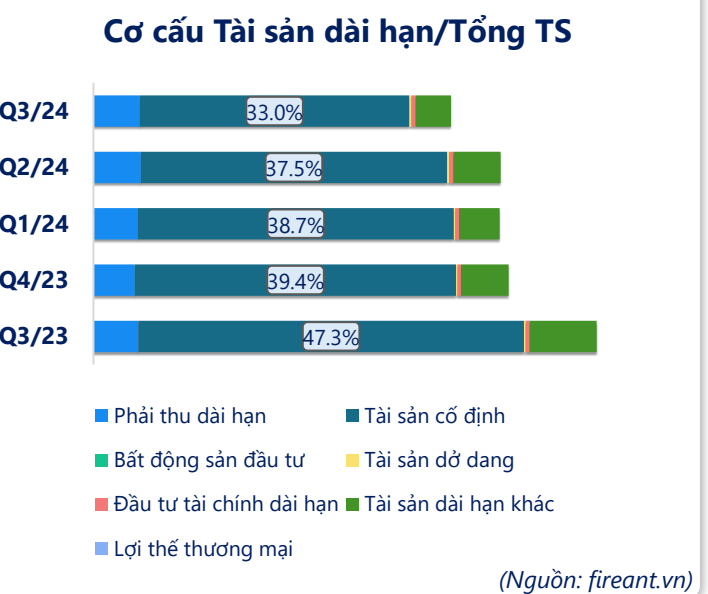
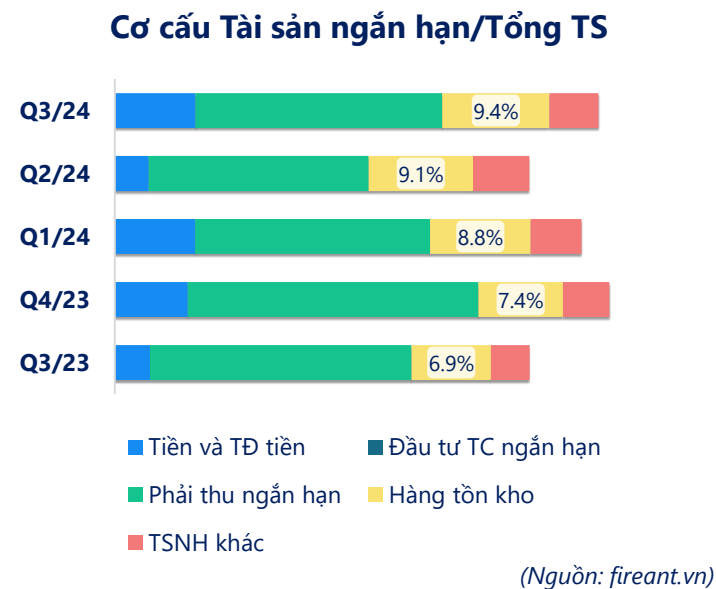
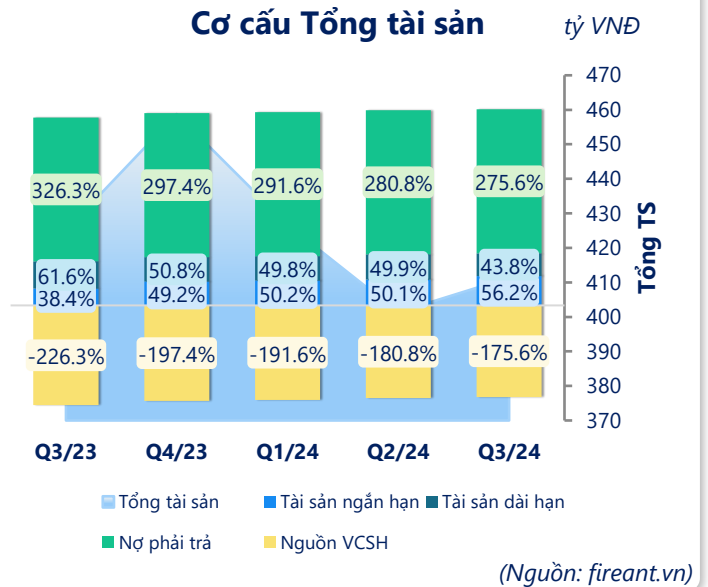
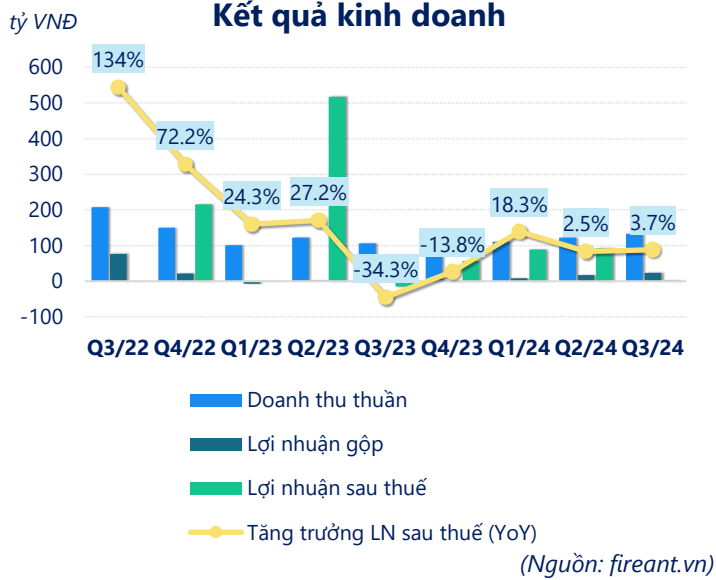
tỷ VNĐ

YoY: ▼ 317 | -63.2%

ROE Q3/24

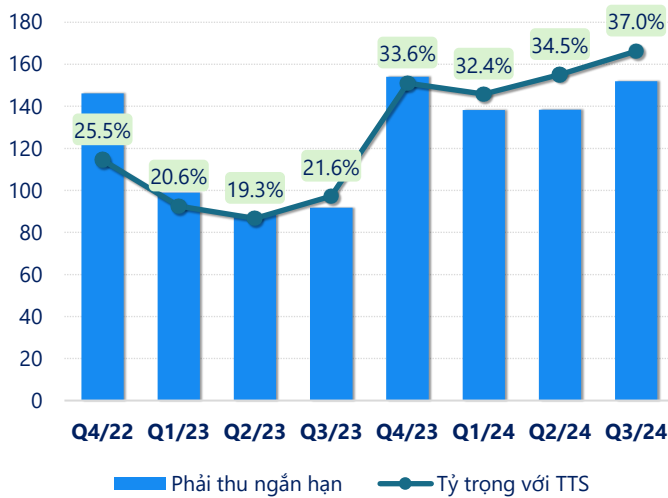
-28.6%

+/- YoY: ▲ 24.9%



tỷ VNĐ

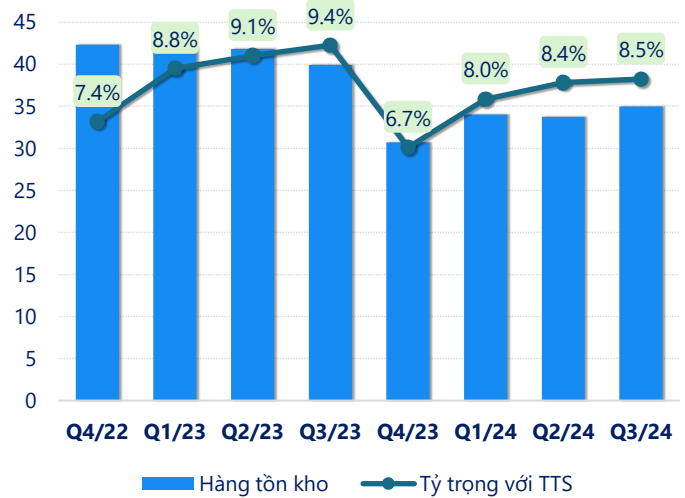
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

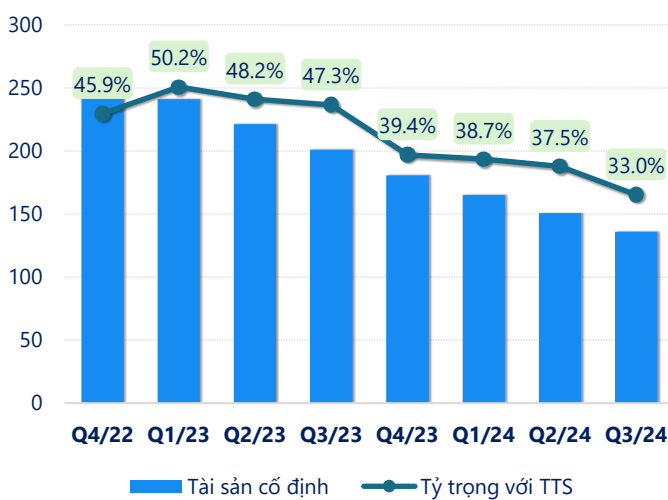
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

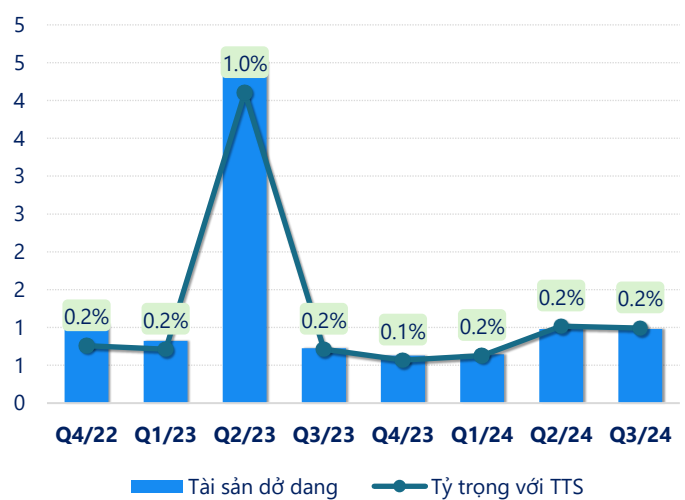
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

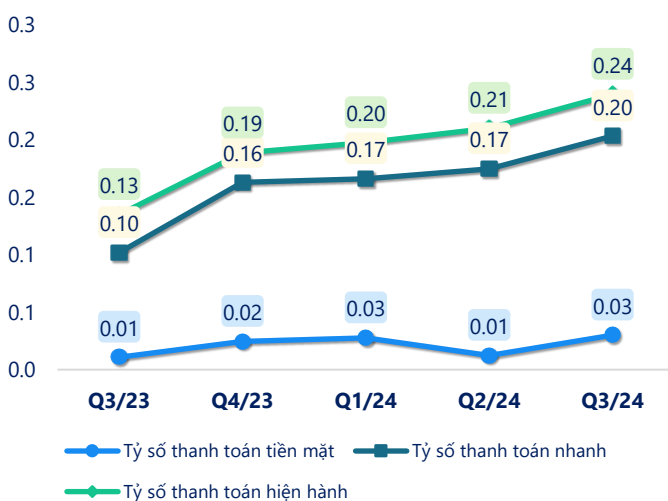
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



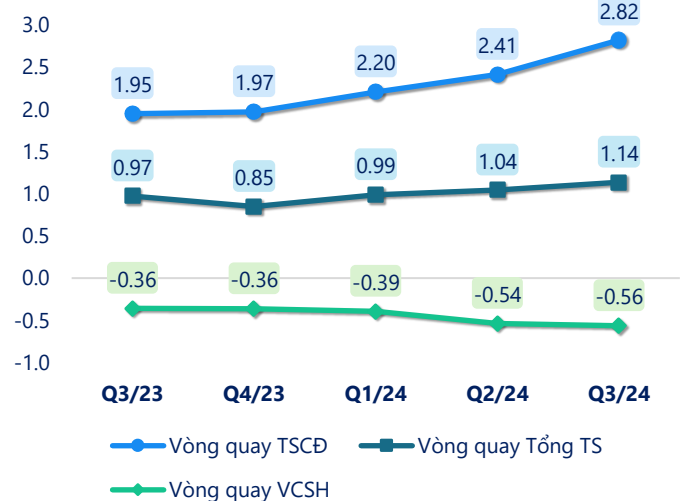
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	425	459	427	401	411
Tài sản ngắn hạn	163	226	214	201	231
Tiền và tương đương tiền	13.0	29.3	30.0	11.9	29.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	91.8	154	138	138	152
Hàng tồn kho	39.9	30.7	34.0	33.7	35.0
Tài sản ngắn hạn khác	18.2	11.5	12.1	17.3	15.3
Tài sản dài hạn	262	233	212	200	180
Phải thu dài hạn	23.2	23.2	23.2	23.3	23.3
Tài sản cố định	201	181	165	151	136
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.73	0.63	0.64	0.98	0.98
Đầu tư tài chính dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Tài sản dài hạn khác	35.1	26.7	21.3	23.2	17.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,387	1,365	1,244	1,127	1,134
Nợ ngắn hạn	1,209	1,196	1,086	959	966
Vay và nợ thuê ngắn hạn	327	339	316	272	269
Phải trả người bán ngắn hạn	21.9	12.5	9.52	10.7	6.28
Nợ dài hạn	178	168	158	168	168
Vay và nợ thuê dài hạn	170	160	150	160	160
Nguồn vốn chủ sở hữu	-962	-906	-818	-725	-722
Vốn chủ sở hữu	-962	-906	-818	-725	-722
Vốn điều lệ	670	670	670	670	670
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)